

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ - ST

Ngày 17/3/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.
2. Ông Trần Mạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2021/TLST - HNGĐ, ngày 18/11/2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX ST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số:11/2022/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, thông báo mở lại phiên tòa số 26/2022/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Hương G, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố i, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hà Hương G trình bày: Chị và anh Đỗ Ngọc A kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn S), huyện V vào ngày 06/7/2017, sau kết hôn vợ chồng sống chung tại tổ dân phố Văn Thi 3, thị trấn S, những năm gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể ngồi lại nói chuyện với nhau, thường xuyên gây gổ, việc ai người ấy làm, không tôn trọng lẫn nhau, sống khác nhau về quan điểm, tư tưởng, cách sống dẫn đến ngày càng xa cách, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể cứu vãn được, không thể tiếp tục duy trì cuộc

sống hôn nhân. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đỗ Ngọc A.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Hà Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và Đỗ Bảo C, sinh ngày 02/6/2021. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng anh A và ông bà nội, còn cháu C thì chị G đang nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Đỗ Bảo C, để anh A nuôi cháu Đỗ Hà Bảo N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần thủ tục hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì anh Đỗ Ngọc A có ý kiến không nhất trí ly hôn, Hòa giải viên đã lập biên bản chấm dứt hòa giải chuyên vụ việc sang Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đỗ Ngọc A không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2022, bà Đoàn Thị T là mẹ đẻ của anh Đỗ Ngọc A cho biết: Chị G và anh A kết hôn năm 2017 về chung sống cùng gia đình bà, quá trình chung sống thì chị G nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, lần gần nhất là khi chị G sinh con thứ hai khoảng 02 tháng thì lại về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Do vợ chồng xích mích nhau chị G đã làm đơn xin ly hôn, thì anh A có nói lại là do G viết đơn không đúng nội dung mâu thuẫn nên anh A không nhất trí ly hôn. Sau khi nhận được giấy báo của Tòa án thì anh A có đến Tòa trình bày không nhất trí ly hôn và hiện nay đang đi làm ăn, thì thoảng có gọi điện về thăm nom con gái. Việc ly hôn của chị G và anh A do anh chị quyết định và giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh chị G -A có 02 con chung, cháu N đang ở cùng với bố và gia đình bà, còn cháu C thì ở cùng mẹ. Anh Đỗ Ngọc A nói nếu vợ chồng ly hôn thì chị G nuôi cháu C, anh N nuôi cháu N, Anh A là lao động tự do, hiện đang đi làm ăn và có gửi tiền về cho bà nhờ chăm sóc cháu N.

Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2022, Tổ trưởng tổ dân phố T cho biết: Anh A và chị G kết hôn xong thì về sinh sống tại gia đình nhà chồng ở tổ dân phố Văn Thi 3. Địa phương nắm bắt được từ tháng 7/2022 chị G về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh A ở tại địa phương, hai anh chị không chung sống cùng nhau nữa. Hiện nay anh A đi làm không có mặt tại địa phương, trước Tết có về xong lại đi. Anh chị có hai con chung khi chị G về nhà bố mẹ đẻ có mang theo cháu bé, còn cháu lớn thì ở với anh A và ông bà nội. Hai anh chị là lao động tự do đều có thu nhập trung bình từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Hương G: Xử cho chị Hà Hương G được ly hôn anh Đỗ Ngọc A; về con chung: Giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Bảo C, giao cho anh Đỗ Ngọc A nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Bảo N,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Ngọc A đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Đỗ Ngọc A vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Hà Hương G vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Hà Hương G và anh Đỗ Ngọc A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Hương G và anh Đỗ Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh Đỗ Ngọc A được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị G vợ chồng chị chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, việc ai người ấy làm, không tôn trọng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể cứu vãn được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương và Bà Đoàn Thị T là mẹ đẻ anh A đều xác định trong quá trình sống chung chị G và anh A có nhiều mâu thuẫn, chị G bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2021 sau khi sinh con thứ hai, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị G và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị G phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Hà Bảo N, sinh ngày 02/01/2018 và Đỗ Bảo C, sinh ngày 02/6/2021. Sau ly hôn chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Đỗ Bảo C, để anh A nuôi cháu Đỗ Hà Bảo N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chính quyền địa phương và bà Thắm đều xác nhận chị G hiện đang nuôi dưỡng cháu C, anh A đang nuôi cháu N và cùng sinh sống với gia đình bà Thắm. Anh A và chị G đều là lao động tự do và có thu nhập. Để bảo vệ quyền và lợi ích của các con cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con khi ly hôn thì việc giao cho chị Hà Hương G trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Ngọc C, anh Đỗ Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Đỗ Hà Bảo N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Hà Hương G được ly hôn anh Đỗ Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Hương G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Bảo C, sinh ngày 02/6/2021, giao cho anh Đỗ Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Hà Bảo N, sinh ngày 02/01/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Hương G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000830 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;

- Các đương sự;
- UBND thị trấn S,
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh